



Câu I: (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Chứng minh tính địa đới trong yếu tố nhiệt của khí hậu Việt Nam. Chỉ ra nguyên nhân làm giảm sút tính nhiệt đới của sinh vật nước ta.
2. Giải thích tại sao Bắc Trung Bộ là vùng hay xảy ra lũ lụt?

Câu II: (2,0 điểm)

1. Phân tích hạn chế của nguồn lao động nước ta trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại. Hãy đề xuất giải pháp để khắc phục hạn chế đó.
2. So sánh sự phân bố dân tộc ở Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.

Câu III: (2,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA CẢ NĂM CỦA CẢ NƯỚC
 ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

Vùng	Năm 2010		Năm 2017	
	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)	Diện tích (nghìn ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
Cả nước	7489,4	40005,6	7708,7	42763,4
Đồng bằng sông Cửu Long	3945,9	21595,6	4188,8	23633,5
Đồng bằng sông Hồng	1105,4	6596,8	1029,8	5887,4

1. Từ bảng số liệu trên, hãy chứng minh Đồng Bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
2. Chỉ ra thế mạnh nổi trội của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long trong việc sản xuất lúa.

Câu IV: (3,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích tình hình phát triển ngành du lịch nước ta.
2. Giải thích tại sao Đông Nam Bộ có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM 11ĐỊA

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm	
<p>I (3,0 điểm)</p>	<p>1. Chứng minh tính địa đới trong yếu tố nhiệt của khí hậu Việt Nam. Chỉ ra nguyên nhân làm giảm sút tính nhiệt đới của sinh vật nước ta.</p>	<p>2,00</p>	
	<p>* Chứng minh tính địa đới trong yếu tố nhiệt của khí hậu Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ trung bình năm cao: trên 20⁰C 0.25 - Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Nam ra Bắc (dẫn chứng) 0.25 - Biên độ nhiệt năm tăng dần từ Nam ra Bắc (dẫn chứng) 0.25 - Biến trình nhiệt năm thay đổi theo vĩ độ: miền Nam dạng xích đạo, miền Bắc dạng chí tuyến (dẫn chứng) 0.25 <p>* Chỉ ra nguyên nhân làm giảm sút tính nhiệt đới của sinh vật nước ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: là nền tảng tạo sự phân hóa khí hậu, đất đai (diễn giải) 0.25 - Khí hậu và đất đai phân hóa theo độ cao, khí hậu phân mùa (diễn giải) 0.25 - Vị trí địa lí: giao của nhiều luồng di cư sinh vật (diễn giải) 0.25 - Con người: lai tạo nhiều giống mới (diễn giải) 0.25 		
	<p>2. Giải thích tại sao Bắc Trung Bộ là vùng hay xảy ra lũ lụt?</p>	<p>1,00</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Mưa lớn, tập trung theo mùa, dồn trong thời gian ngắn (diễn giải) 0.25 - Bão (diễn giải) 0.25 - Địa hình dốc (diễn giải) 0,25 - Thảm thực vật bị tàn phá, ít hồ thủy lợi (diễn giải) 0.25 		
	<p>II (2,0 điểm)</p>	<p>1. Phân tích hạn chế của nguồn lao động nước ta trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại. Hãy đề xuất giải pháp để khắc phục hạn chế đó.</p>	<p>1,00</p>
		<p>* Hạn chế của nguồn lao động: chất lượng nguồn lao động không cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nhất là công việc hàm lượng khoa học kỹ thuật cao 0.25 	
<ul style="list-style-type: none"> - Tính chủ động, ý thức kỉ luật, khả năng hợp tác thấp, thiếu tác phong công nghiệp và kinh nghiệm quản lí 0.25 			
<p>* Giải pháp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo, chú trọng giáo dục toàn diện kĩ năng, đa dạng hóa các loại hình đào tạo. 0.25 - Đẩy mạnh hợp tác lao động với nước ngoài, nâng cao thể lực người lao động. 0.25 			
<p>2. So sánh sự phân bố dân tộc ở Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.</p>		<p>1,00</p>	
<p>* Giống nhau : là địa bàn cư trú của các dân tộc ít người, các dân tộc phân bố xen kẽ 0.25</p>			
<p>* Khác nhau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ hệ, số dân tộc: 0.25 + Trung du miền núi Bắc Bộ: đa dạng hơn (4 ngữ hệ, khoảng 30 dân tộc) + Tây Nguyên: kém đa dạng hơn (2 ngữ hệ, hơn 20 dân tộc) 			
<ul style="list-style-type: none"> - Sự phân bố dân tộc: 0.25 + Trung du miền núi Bắc Bộ: các dân tộc có sự đan xen phức tạp hơn, + Tây Nguyên: các dân tộc có sự phân bố đan xen tương đối đồng đều. 			
<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ: Trung du miền núi Bắc Bộ phân bố phân tán hơn, Tây Nguyên các dân tộc phân tập trung hơn. 0.25 			

III (2,0 điểm)	1. Từ bảng số liệu trên, hãy chứng minh Đồng Bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.	1,00
	- Có diện tích và sản lượng lúa lớn nhất (<i>dẫn chứng</i>)	0.25
	- Chiếm tỉ trọng cao nhất trong tổng diện tích và sản lượng lúa cả nước (<i>dẫn chứng</i>)	0.25
	- Tốc độ tăng diện tích và sản lượng lúa cao hơn nên tỉ trọng diện tích và sản lượng có xu hướng tăng (<i>dẫn chứng</i>)	0.25
	- Có năng suất lúa cao hơn trung bình cả nước và đang tăng (<i>dẫn chứng</i>)	0.25
	2. Chỉ ra thế mạnh nổi trội của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long trong việc sản xuất lúa.	1,00
	- Đồng bằng sông Hồng có trình độ thâm canh lúa, năng suất lúa cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long (<i>diễn giải</i>)	0.50
	- Đồng bằng sông Hồng có truyền thống lâu đời hơn, có sức mua nội vùng lớn hơn, có cơ sở vật chất hạ tầng tốt hơn Đồng bằng sông Cửu Long (<i>diễn giải</i>)	0.50
IV (3,0 điểm)	1. Phân tích tình hình phát triển ngành du lịch nước ta	1,75
	- Là ngành phát triển muộn nhưng với tốc độ nhanh	0.25
	- Có nhiều thuận lợi phát triển: tài nguyên phong phú, thị trường lớn, cơ sở vật chất hạ tầng được đầu tư, lao động được đào tạo...	0.25
	- Số khách du lịch và doanh thu du lịch giai đoạn 1995 – 2007 tăng mạnh (<i>dẫn chứng và diễn giải</i>)	0.50
	- Cơ cấu khách du lịch quốc tế phân theo khu vực, quốc gia, vùng lãnh thổ giai đoạn 2000 – 2007 đa dạng và có chuyển biến (<i>dẫn chứng và diễn giải</i>)	0.50
	- Phân bố: 3 vùng du lịch, các trung tâm du lịch, điểm du lịch (<i>diễn giải</i>)	0.25
	2. Giải thích tại sao Đông Nam Bộ có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước.	1,25
	- Vị trí địa lí thuận lợi (<i>phân tích</i>)	0.25
- Tài nguyên thiên nhiên, nguồn nguyên liệu tại chỗ dồi dào (<i>phân tích</i>)	0.25	
- Nguồn nhân lực đông đảo, chất lượng tốt nhất (<i>phân tích</i>)	0.25	
- Cơ sở hạ tầng hoàn thiện, hiện đại nhất (<i>phân tích</i>)	0.25	
- Chính sách ưu đãi và nguồn vốn đầu tư nước ngoài lớn (<i>phân tích</i>)	0.25	
Tổng Câu I + II + III + IV =		10,00